

TỔNG KẾT TÌNH HÌNH KINH TẾ TÀI CHÍNH THẾ GIỚI 1989

DANH ĐỨC

Trước hết hãy bắt đầu với Mỹ. Lạm phát ở mức 8%, dấu rằng đã có lúc xuống đôi chút vào tháng 5, 6, 7. Giá cả trong năm 1989 có chiều hướng bất tăng: quý I còn ở mức tăng 10,2%, quý II chỉ còn tăng 5,1%, quý III 4,5%. Nạn thất nghiệp ở mức 5,3% vào tháng 10. Đồng đôla những ngày giữa tháng 12 có chiều hướng tuột giá (ngày 12/12, một đô la chỉ còn 5,89 franc Pháp). Giá vàng cũng trong ngày 12/12 đã tăng đến 417 đôla/troi ounce tại Luân Đôn. Giá vàng trong quý IV tăng đáng kể: từ 357 đôla/troi ounce giữa tháng 9 lên 377 đôla cuối tháng 10, rồi đến 417 đôla (chỉ trong một quý đã tăng 60 đôla).

Tiếp đến là Luân Đôn, có nhiều dấu hiệu cho thấy năm 1990 sẽ rất khó khăn cho bà Thatcher, thậm chí có dư luận đặt vấn đề kể vị bà trong cuộc bầu cử năm 90 vì những thất bại của bà và cựu bộ trưởng tài chính Lawson. Đồng livre sterling bị mất giá đến nỗi vào giữa tháng 10, Bộ trưởng Lawson đã phải nâng lãi suất ngân hàng lên đến mức 15%, cao nhất tại châu Âu. Tác dụng của biện pháp này có phần chậm, mãi đến giữa tháng 12, đồng livre sterling mới trở lên được hồi suất "lành mạnh": 1 livre sterling = 1,60 đôla. Áp lực lạm phát ở Anh mạnh đến nỗi chỉ từ hè 1988 đến 10/89, Lawson đã phải cứu đồng livre sterling bằng 11 lần tăng lãi suất ngân hàng. Lạm phát trong năm 89 là 8%. Cán cân mậu dịch liên tiếp thâm thủng nặng từ 1985 đến nay: 6 tỷ đôla / tài khóa 86-87; 28 tỷ đôla / tài khóa 87-88; 33 tỷ đôla / tài khóa 88-89. 33 tỷ đôla tức 4% tổng sản lượng quốc gia. Nếu quy ra đồng franc Pháp với hồi suất tháng 11 sẽ là 200 tỷ franc, một con số khổng lồ so với thâm thủng của Pháp (cũng trong tài khóa 88-89 chỉ có 20 tỷ franc). Có tác giả cho rằng Lawson đã không kèm được lương, từ tăng 7,8% năm 87, sang năm 88 tăng 8,9%, đến năm 89 tăng 9,3%; mức độ tăng lương quá cao so với châu Âu. Lạm phát, nhập siêu, lương tăng nhanh, đồng livre sterling mất giá, đó là những lý do khiến bà Thatcher không thuận tình với việc Anh thực sự đưa đồng Livre sterling vào trong hệ thống tiền tệ châu Âu.

Trong khi đó đồng Đức mã cũ tiếp tục ép đồng franc, đồng đôla, các đồng tiền của châu Âu và cả với đồng yen. Viễn tượng thống nhất hai nước Đức dù còn xa cộng với sức mạnh kinh tế của cả hai nước Đức đã là một mối e dè, nếu không nói là nỗi lo sợ cho Tây Âu. Tin tức từ Paris trong tuần lễ họp hội nghị 12 nhà lãnh đạo EEC tại Strasbourg (9,10/12/89) cho thấy Paris muốn hợp tác với Liên Xô hơn nữa, cũng như với các nước Nam châu Âu. Mối quan hệ Pháp - CHLB Đức có vẻ lung lay, một mối quan hệ bắt đầu năm 1974 khi cựu thủ tướng Tây Đức cho Tổng thống Pháp Valéry Giscard d'Estaing vay 2,5 tỷ Đức mã ngay sau khi ông này đắc cử.

Nhật vẫn duy trì một đồng yen mạnh. Cuối tháng 10, ở mức 140 yen/dôla. Một đồng yen mạnh để làm gì? Có thể xuất khẩu của Nhật không còn sinh lợi như trước những Nhật chủ trương xâm nhập vào các nước để đầu tư tại chỗ: Các hướng đầu tư của Nhật qua một cuộc thăm dò của Egis (công bố trên tờ Nouvel Observateur) cho thấy 49% các nhà doanh thương Nhật muốn đầu tư vào các nước NIC, nước công nghiệp mới; 41% vào Mỹ; chỉ có 5% vào châu Âu. Còn số sau cùng này sẽ còn tăng nhiều do việc 12 nước châu Âu sẽ hợp nhất. Nhật đầu tư vào những lãnh vực gì? Qua kinh nghiệm tại Úc và tại Trung Quốc có thể tạm phác họa như sau: giai đoạn đầu Nhật đầu tư vào ngành du lịch, địa ốc, dịch vụ; giai đoạn kế tiếp vào lãnh vực chế biến (lĩnh vực công nghiệp nặng, tiên tiến, Nhật chỉ đầu tư một cách khiêm tốn). Tại Úc, nơi có 350 xí nghiệp Nhật, chỉ có 17% số vốn đầu tư vào công nghiệp nặng, tiên tiến, 50% vào khu vực chế biến, số còn lại vào khu vực địa ốc.

Chính phủ Úc không hài lòng chút nào vì nền kinh tế Úc, theo đánh giá của Pháp, vẫn chưa công nghiệp hóa lắm và đang cần chuyển hướng kỹ thuật nhiều hơn. Tại Trung Quốc, Nhật là nước công nghiệp duy nhất còn duy trì các mối quan hệ cấp cao với Trung Quốc, kể từ tháng 6/89, số dự án đầu tư được ký kết trong năm 1989 là 270, so với năm 1988 tăng 100 dự án. Tuy nhiên năm 1989 này hầu hết số dự án đầu tư đều nhằm vào lãnh vực chế biến. Đã qua rồi giai đoạn đầu tư vào ngành du lịch hay dịch vụ vốn để tạo cơ sở hạ tầng cho những vụ đầu tư sau này. Trung Quốc từ tháng 10 đã phản ứng bằng cách hạn chế nhập khẩu từ Nhật: con số 20 tỷ đôla dự trữ nhập khẩu năm 89 đã không đạt (năm 88 Trung Quốc nhập từ Nhật 19 tỷ đôla). Trung Quốc đang nợ Nhật 40 tỷ đôla và năm 88 đã phải trả 1,9 tỷ đôla tiền lãi.

Trên một bình diện khác, những diễn biến tại Đông Âu đã đưa đến một sự gia tăng quan hệ kinh tế giữa Đông Âu và các nước công nghiệp. 6,2 tỷ đôla viện trợ đã được loan báo trong khuôn khổ chương trình Phare (mặt mã gọi tên chương trình viện trợ này). Số tín dụng bằng cách hạn chế nhập khẩu từ Nhật: con số 20 tỷ đôla dự trữ nhập khẩu năm 89 đã không đạt (năm 88 Trung Quốc nhập từ Nhật 19 tỷ đôla). Trung Quốc đang nợ Nhật 40 tỷ đôla và năm 88 đã phải trả 1,9 tỷ đôla tiền lãi.

Thế còn các nước Nam trong quan hệ Bắc Nam? Có thể mượn lời Claude Cheysson, cựu Bộ trưởng Quan hệ đối ngoại Pháp và hiện là ủy viên của EEC về các quan hệ Bắc - Nam: "Tôi e rằng việc tập trung vào xây dựng một châu Âu mới, và cả luật chơi của thị trường sẽ dẫn đến sự không màng đến thế giới thứ ba trong một thời gian". Quả thật, nếu Pháp vì một số vấn đề thuộc quá khứ vẫn còn đầu tư trong một mức độ nào đó vào Việt Nam thì Anh như lời tâm sự của Jasper Becker (phóng viên báo Guardian London tại Bắc Kinh), hầu như không nghĩ đến việc đầu tư ở Việt Nam.

ĐD.

(Tổng hợp tài liệu từ Le Monde, Le Figaro các tháng 9,10,11,12/89)